TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **80**/2019/HSST *Ngày 21 tháng 5 năm 2019*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị An**

2. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phan Lan Hương**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa*:

Ông **Trần Quang Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TL - HSST ngày 16 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1964; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 15 Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Số 10 ngách 173/68/73 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Thành Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1945; Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 02; Họ và tên chồng: Đỗ Quốc V; Có 03 con: 01 con gái, 02 trai (sinh năm 1987, 1988 và 1994); Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt giữ ngày 03/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội - Số giam: 847T1/M7. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1976 và anh Nguyễn Đức Q, sinh năm 1972; Đều cư trú tại: Số 8 ngách 12/12 N, phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. (chị Quỳnh, anh Đức có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm giúp việc dọn dẹp theo giờ cho gia đình chị Nguyễn Thị Q,sinh năm: 1974 Địa chỉ: Số 8 ngách 12, ngõ 12 N, phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội từ năm 2012 nên Nguyễn Thị T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và đã thực hiện 07 vụ như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 18/06/2017 lợi dụng lúc không ai có nhà, khi dọn dẹp trong phòng ngủ của 02 vợ chồng chị Quỳnh ở tầng 2, T thấy trong ngăn kéo có 02 chìa khóa, T đã dùng chìa khóa mở ngăn dưới thấy có 02 chiếc hộp hình chữ nhật màu trắng ở trên và hộp hình tròn màu đỏ ở dưới. T dùng tay phải mở hộp hình chữ nhật màu trắng ra ngoài thì thấy bên trong có hộp màu vàng khác nhỏ hơn có để nhiều vàng trang sức trong đó có: 04 (bốn) nhẫn vàng ta có hình đầu rồng; 01 (một) chiếc dây chuyền vàng ta trơn, trọng lượng 05 chỉ; 01 (một) chiếc dây chuyền vàng ta hình bông hoa hồng, trọng lượng 05 chỉ; 01 (một) lắc tay vàng ta trơn, trọng lượng 05 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng ta có đính mặt ngọc, trọng lượng 05 chỉ; 01 (một) miếng vàng SJC trọng lượng 01 cây nên đã lấy trộm toàn bộ số vàng trong hộp rồi cho vào túi quần bên trái của mình và đậy hộp lại để vào vị trí ban đầu. T tiếp tục dùng tay cạy nắp chiếc hộp hình tròn màu đỏ lấy ra được thêm 01 chiếc nhẫn vàng đính mặt ngọc, trọng lượng 05 chỉ đỏ rồi cất vào cùng với số vàng vừa trộm cắp được. Sau đó T khóa tủ lại cẩn thận mà không bị ai phát hiện rồi mang số vàng vừa trộm cắp được về nhà trọ cất giấu. Sáng hôm sau T cho vào túi bóng và mang theo người đi xe buýt về thành phố Phủ Lý bán hết toàn bộ số vàng đã trộm cắp được cho cửa hàng vàng bạc Duy Hiển (địa chỉ: Số 18 ngõ 1 Biên Hòa, tổ 1 phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, Hà Nam) được tổng cộng 196.000.000đ (một trăm chín mươi sáu triệu đồng). Số tiền này T đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 14/11/2018 T lại dọn dẹp ở nhà chị Quỳnh, khi ở tầng 1 T nhìn thấy 01 chiếc cặp da màu nâu để trên ghế trong phòng ăn, nghĩ trong cặp có tiền, nên T đã lục tìm trong cặp và lấy trộm được 01 chiếc phong bì đựng tiền. Sau khi lấy được mang về nhà trọ T kiểm được tổng số tiền 30.000.000 đ (ba mươi triệu đồng) gồm 60 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Số tiền này T đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ ba: Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 02/12/2018 T dọn ở tầng 2 trong phòng ngủ nhà chị Quỳnh thấy 01 chiếc túi xách màu xanh đen đang treo trên cánh cửa tủ quần áo. T lục túi thấy bên trong có nhiều tiền nên T đã rút lõi lấy trộm được 2.000.000 đ (hai triệu đồng) gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Số tiền này T đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ, ngày 09/12/2018 T lại rút lõi lấy 3.000.000 đ (ba triệu đồng) trong một sấp tiền 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) để trong túi xách của chị Quỳnh được treo ở cánh cửa tủi quần áo. Số tiền này T đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ năm: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 23/12/2018 khi dọn dẹp ở tầng 2 phòng ngủ thấy túi xách của chị Quỳnh treo cạnh tủ quần áo, bên trong có để nhiều tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) T đã lấy 2.000.000 đ (hai triệu đồng) gồm 4 tờ tiền mệnh giá 500.000 đông. Số tiền này T đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ sáu: Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2018 khi dọn đến kệ tivi tầng 2 trên phóng ngủ của chị Quỳnh nhìn thấy 01 túi nhung trong đó có để một cọc tiền mệnh giá 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng), T lại rút lõi cọc tiền lấy tiếp 500.000 đ gồm 10 tờ tiền mệnh giá 50.000 đ (năm mươi nghìn đồng). Số tiền này T đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

- Vụ thứ bảy: Khoảng 18 giờ ngày 02/01/2019 khi dọn ở tầng 1 T lại lục tìm trong cặp da màu đen ở ghế trong phòng ăn lấy được 01 phong bì đựng tiền. T kiểm được bên trong có 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) và xé nhỏ phong bì cho vào nhà vệ sinh xả nước và cất vào tiền ví của mình. Ngay lúc đó chị Quỳnh ở bên ngoài xem camera an ninh của gia đình và báo công an phường P đến yêu cầu làm việc và kiểm tra thu giữ trong người T số tiền 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) mà T vừa trộm cắp được. Ngoài ra còn thu giữ của T 1.900.000 đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Thị T về tiệm vàng Duy Hiển của anh Tạ Duy Hiển (sinh năm: 1958 Trú quán: Tổ 1, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, Hà Nam), nhưng không thu giữ được số vàng, trang sức T đã bán.

Cùng ngày 02/01/2019 chị Nguyễn Thị Q đã làm đơn trình báo về số vàng và tiền bị mất, đồng thời cung cấp 01 USB có chứa đoạn clip, hình ảnh các ngày 02/12/2018, 09/12/2018, 23/12/2018, 26/12/2018, 02/01/2019 và giao nộp 01 túi vải màu nâu đỏ có dây buộc màu vàng dạng kéo túm, trên mặt túi có chữ Royal Salute kích thước 20x30cm; 01 hộp màu trắng có chữ PNJ trên mặt hộp, bên trong hộp có thêm một hộp khác nhỏ hơn màu vàng kích thước 4x13x18cm trên mặt hộp có chữ PNJ ở giữa; 01 hộp hình tròn màu đỏ đường kính 20 cm.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của T phù hợp lời khai bị hại, hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Theo Bản kết luận định giá tài sản 06/KLĐG/HĐ ngày 30/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Ba Đình kết luận:

1 - 04 (bốn) nhẫn vàng ta có hình đầu rồng và mặt người trọng lượng 1 cây/chiếc. Trị giá là: 04 nhẫn x 34.000.000đ/c = 136.000.000 đồng;

2 - 01 (một) chiếc dây chuyền vàng ta trơn trọng lượng 05 chỉ. Trị giá là: 17.000.000 đồng;

3 - 01 (một) chiếc dây chuyền vàng ta có hình bông hoa hồng, trọng lượng 05 chỉ. Trị giá là: 17.000.000 đồng;

4 - 01 (một) lắc tay vàng ta trơn trọng lượng 05 chỉ. Trị giá 17.000.000 đồng;

5 - 02 (một) chiếc nhẫn vàng ta có đính mặt ngọc trọng lượng 05 chỉ/ chiếc. Trị giá là: 02 chiếc x 17.000.000 đ/c = 34.000.000 đồng;

6 - 01 (một) miếng vàng SJC trọng lượng 01 cây/chiếc. Trị giá là: 36.000.000 đồng.

Trị giá các tài sản trên là: 257.000.000 đồng, Bằng chữ: Hai trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn.

Tổng số tiền và vàng Nguyễn Thị T trộm cắp trị giá 299.500.000 đồng (hai trăm chín chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 70/2019/CT - VKS ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm

sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm a Khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; có thái độ khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, tình tiết tăng năng phạm tội 02 lần trở lên.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điều 38; Điểm b, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ **08** năm đến **09** năm tù.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, xác định là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến nội dung vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Q số tiền 5.000.000 đồng và 01 túi vải màu nâu đỏ có dây buộc màu vàng dạng kéo túm, trên mặt túi có chữ Royal Salute kích thước 20x30cm; 01 hộp màu trắng có chữ PNJ trên mặt hộp, bên trong hộp có thêm một hộp khác nhỏ hơn màu vàng kích thước 4x13x18cm trên mặt hộp có chữ PNJ ở giữa; 01 hộp hình tròn màu đỏ đường kính 20 cm. Chị Quỳnh đã nhận lại số tài sản này và không có yêu cầu gì về dân sự.

Anh Đỗ Quốc Văn chồng bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị Q số tiền 294.000.000 đ (hai trăm chín tư triệu đồng), chị Quỳnh đã nhận số tiền này và không có yêu cầu gì về dân sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng

như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/06/2017 đến ngày 02/01/2019 Nguyễn Thị T lợi dụng việc làm giúp việc dọn dẹp trong nhà gia đình chị Quỳnh đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tiền, vàng tổng trị giá tài sản trộm cắp là 299.500.000 đồng (hai trăm chín chín triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Thị T đã bị bắt khẩn cấp cùng vật chứng, khai nhận tội và khắc phục hậu quả.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, lời khai của người liên quan, nhân chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản trả lại tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này bị cáo 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các lần trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng nên áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g Khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chính vì lẽ đó, phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình và đã khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt với bị cáo đây cũng là tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng điểm b, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Trả lại 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, xác định là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến nội dung vụ án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại giá trị tài sản bị trộm cắp do gia đình bị cáo bồi thường nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điểm a, Khoản 3, Điều 173; Điều 38; Điểm b, Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Thị T 07** (***bảy***) năm **06** (***sáu***) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm b, Khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn) đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.1061.691 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2019; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Bị cáo, bị hại;
- UBND xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long